

Số: 08/SKHCN-VP

Quảng Trị, ngày 20 tháng 01 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Trị của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2021**

Thực hiện Công văn số 90/UBND-VX ngày 11/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Triển khai dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 năm 2021 như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Công khai, minh bạch quá trình giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4;

- Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nhanh chóng, phục vụ kịp thời nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của các tổ chức cá nhân.

##### **2. Yêu cầu**

- Nâng cao nhận thức và hiệu quả hoạt động của công chức, viên chức về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến;

- Phát huy vai trò chủ động của người đứng đầu cơ quan trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện, xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện và trách nhiệm của các phòng chuyên môn trong việc thực hiện nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ doanh nghiệp và người dân; chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

#### **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Công tác chỉ đạo điều hành**

- Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển dịch vụ công trực tuyến, nhằm nâng cao nhận thức và tạo

điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân nắm bắt kịp thời về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Đôn đốc việc thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin theo Kế hoạch; các vấn đề còn hạn chế qua kiểm tra được xử lý có hiệu quả và kịp thời.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

## **2. Triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến**

- Công khai đầy đủ, đúng quy định các thủ tục hành chính đã được công bố trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của Sở. Thường xuyên rà soát, cập nhật khi có sự thay đổi, điều chỉnh về thủ tục hành chính.

- Cung cấp đầy đủ 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 năm 2021 đã đăng ký lên cổng dịch vụ công của tỉnh.

## **3. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính**

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích để tiết kiệm chi phí, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính.

## **4. Giải pháp thực hiện**

- Hướng dẫn, khuyến khích các cá nhân, tổ chức ... nộp hồ sơ trực tuyến và qua dịch vụ bưu chính công ích khi tham gia giải quyết thủ tục hành chính trong việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tuyên truyền để cá nhân, tổ chức dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Sở Khoa học và Công nghệ triển khai phục vụ. Tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, thường xuyên ... trên cổng thông tin điện tử của Sở để các cá nhân, tổ chức tìm hiểu, tra cứu được dễ dàng.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Văn phòng Sở chủ trì tham mưu cho Ban Giám đốc Sở chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

2. Trách nhiệm các phòng chuyên môn

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Sở về kết quả triển khai theo chức năng, nhiệm vụ của phòng.

- Phối hợp với Văn phòng Sở triển khai rà soát các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Trị năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Các phòng/đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT,VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Lân**

**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**  
**MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4 NĂM 2021**  
*(Đính kèm Kế hoạch số: 08 /KH-SKHCN ngày 20/01/2021*  
*của Sở Khoa học và Công nghệ)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ thực hiện hiện tại			Kế hoạch thực hiện năm 2021		Ghi chú
		Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 3	Mức độ 4	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng</b>						
1	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu - <b>2.001259.000.00.00.H50</b>			x		x	
2	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu - <b>1.001392.000.00.00.H50</b>			x		x	
3	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh - <b>2.001207.000.00.00.H50</b>					x	
4	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận - <b>2.001209.000.00.00.H50</b>	x				x	
5	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành - <b>2.001268.000.00.00.H50</b>		x			x	
6	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành - <b>2.001277.000.00.00.H50</b>	x				x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ thực hiện hiện tại			Kế hoạch thực hiện năm 2021		Ghi chú
		Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 3	Mức độ 4	
7	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu - <b>1.000438.000.00.00.H50</b>	x				x	
8	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng - <b>2.000212.000.00.00.H50</b>	x				x	
9	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng - <b>1.000449.000.00.00.H50</b>	x				x	
10	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận - <b>2.001208.000.00.00.H50</b>	x				x	
11	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định - <b>2.001100.000.00.00.H50</b>	x				x	
12	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa. - <b>2.002232.000.00.00.H50</b>	x				x	
13	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp - <b>2.001501.000.00.00.H50</b>	x				x	
14	Thủ tục cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường	x				x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ thực hiện hiện tại			Kế hoạch thực hiện năm 2021		Ghi chú
		Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 3	Mức độ 4	
	thủ tục nội địa - <b>1.006851.000.00.00.H50</b>						
15	Thủ tục cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ôxít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa - <b>2.002231.000.00.00.H50</b>	x			x		
16	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển, xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia - <b>2.001269.000.00.00.H50</b>	x			x		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực An toàn bức xạ hạt nhân</b>						
17	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) - <b>(1.000184.000.00.00.H50)</b>		x			x	
18	Thủ tục cấp mới và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế) - <b>2.002254.000.00.00.H50</b>		x			x	
19	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) - <b>2.000086.000.00.00.H50</b>		x			x	
20	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) - <b>2.000081.000.00.00.H50</b>		x			x	
21	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong	x				x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ thực hiện hiện tại			Kế hoạch thực hiện năm 2021		Ghi chú
		Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 3	Mức độ 4	
	y tế) - <b>2.000069.000.00.00.H50</b>						
22	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế) - <b>2.002252.000.00.00.H50</b>		x			x	
23	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế - <b>2.002131.000.00.00.H50</b>	x				x	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ</b>						
24	Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý) - <b>2.000419.000.00.00.H50</b>	x				x	
25	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp - <b>1.003542.000.00.00.H50</b>	x				x	
26	Thủ tục chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý) <b>2.000905.000.00.00.H50</b>	x				x	
27	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp - <b>2.001483.000.00.00.H50</b>	x				x	
28	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý) - <b>2.000895.000.00.00.H50</b>	x				x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ thực hiện hiện tại			Kế hoạch thực hiện năm 2021		Ghi chú
		Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 3	Mức độ 4	
29	Thủ tục thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý) - <b>2.000912.000.00.00.H50</b>		X			X	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Khoa học và công nghệ</b>						
30	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ - <b>( 1.002690.000.00.00.H50)</b>	X				X	
31	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ - <b>( 2.001137.000.00.00.H50)</b>	X			X		
32	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước <b>(1.004460.000.00.00.H50).</b>	X				X	
33	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam - <b>2.000058.000.00.00.H50</b>	X			X		
34	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến - <b>2.001148.000.00.00.H50</b>	X				X	
35	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ - <b>2.001143.000.00.00.H50</b>	X				X	
36	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ - <b>2.001143.000.00.00.H50</b>	X				X	
37	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp			X		X	



TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ thực hiện hiện tại			Kế hoạch thực hiện năm 2021		Ghi chú
		Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 3	Mức độ 4	
	tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.004473.000.00.00.H50)						
38	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) - <b>2.002248.000.00.00.H50</b>	x			x		
39	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ - <b>2.001643.000.00.00.H50</b>	x				x	
40	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ - <b>2.001179.000.00.00.H50</b>	x				x	
41	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người - <b>2.000079.000.00.00.H50</b>	x			x		
42	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích	x			x		

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ thực hiện hiện tại			Kế hoạch thực hiện năm 2021		Ghi chú
		Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 3	Mức độ 4	
	quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người - <b>2.002144.000.00.00.H50</b>						
43	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ - <b>1.001786.000.00.00.H50</b>		x		x		
44	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước - <b>1.006427.000.00.00.H50</b>	x			x		
45	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ - <b>1.001677.000.00.00.H50</b>	x			x		
46	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ - <b>1.001770.000.00.00.H50</b>	x			x		
47	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước - <b>1.004460.000.00.00.H50.</b>	x				x	
48	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu - <b>2.001164.000.00.00.H50</b>	x				x	
49	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ) - <b>2.002249.000.00.00.H50</b>	x			x		
50	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	x				x	

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ thực hiện hiện tại			Kế hoạch thực hiện năm 2021		Ghi chú
		Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 3	Mức độ 4	
	của tổ chức khoa học và công nghệ - <b>1.001747.000.00.00.H50</b>						
51	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ - <b>1.000764.000.00.00.H50</b>	x			x		
52	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ - <b>2.001525.000.00.00.H50</b>	x			x		
53	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ - <b>1.001716.000.00.00.H50</b>	x			x		
54	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu - <b>1.002935.000.00.00.H50</b>	x				x	
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực quản lý tài sản công</b>						
55	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp - <b>1.006221.000.00.00.H50</b>	x			x		
56	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ - <b>1.006222.000.00.00.H50</b>				x		